

Số: 01/2026/QĐCNTTLH

Nghệ An, ngày 05 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Minh Hoài và anh Nguyễn Đình Vân.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 02/12/2025 về việc yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Minh Hoài;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 12 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Chị Nguyễn Minh H, sinh năm 1994

CCCD số: 040194021614 cấp ngày 09/8/2021

Nơi cư trú: Thôn 9 QT, xã QV, tỉnh Nghệ An.

+ Anh Nguyễn Đình V, sinh năm 1992

CCCD số: 040092020626 cấp ngày 08/9/2021

Nơi cư trú: Thôn 9 QT, xã QV, tỉnh Nghệ An.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 12 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 12 năm 2025, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Minh H và anh Nguyễn Đình V.

1.2. Về con chung: Giao con chung của chị H và anh V là Nguyễn Uy V, sinh ngày 15/01/2024 cho chị Nguyễn Minh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/tháng kể từ tháng 12 năm 2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

1.3. Về tài sản: Chị Nguyễn Minh H và anh Nguyễn Đình V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về các vấn đề khác: Không.

2. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND khu vực 4;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Quỳnh Văn (ĐKKH 2022);
- Lưu TA;

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Hà